



CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

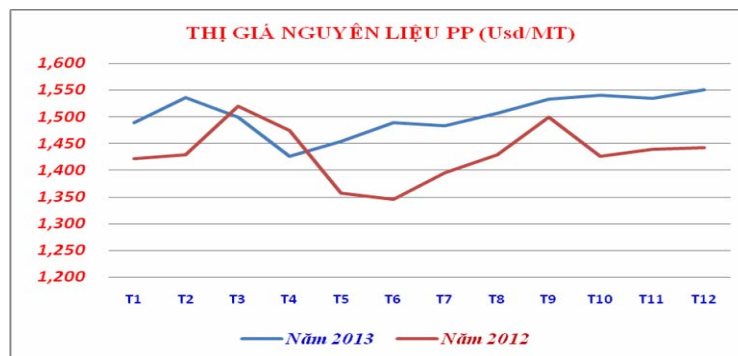
I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013:

1. ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH:

Kinh tế thế giới năm 2013 tuy có những dấu hiệu tích cực hơn năm 2012 nhưng sự phục hồi diễn ra chậm hơn mức kỳ vọng. Châu Âu thoát khỏi suy thoái dài nhất trong lịch sử với việc khu vực đồng Euro trong quý 2/2013 lần đầu tiên tăng trưởng dương kể từ quý 4/2011, nhưng cũng chỉ ở mức 0,3% so quý trước, thấp hơn mức trung bình 0,35% kể từ quý 3/2007. Mỹ đã tăng trưởng ổn định trở lại với mức tăng trưởng (so cùng kì năm trước) duy trì trên dưới 2% kể từ quý 1/2010. Tuy nhiên, vấn đề nợ công và thất nghiệp cao ở các nước như Hy Lạp, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha vẫn đang là mối lo ngại lớn, tiếp tục ảnh hưởng và gây nhiều khó khăn đến nền kinh tế toàn cầu.

Riêng ở Việt Nam, 2013 là năm thứ 6, Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới tiềm năng. Đây cũng là giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài nhất. Trong năm, có hơn 60.000 doanh nghiệp, công ty phá sản, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế và gây bất ổn thêm cho xã hội. Dù chính phủ hoàn thành mục tiêu kiềm chế lạm phát, nhưng thị trường giá cả năm 2013 bộc lộ hàng loạt bất cập từ nhiều năm qua mà chưa được khắc phục. Nhất là các chi phí đầu vào như: Điện, xăng dầu đều tăng giá nhiều lần, gây ảnh hưởng nhiều đến chi phí sản xuất và thu nhập của CBCNV.

- *Tình hình giá nguyên liệu:* Do đặc điểm phần lớn nguyên liệu đều phải nhập khẩu, giá nguyên liệu bình quân năm 2013 đã tăng 5% so với năm 2012.



- *Biến động giá nhiên liệu và giá điện:* Trong năm 2013 giá xăng dầu với 11 lần điều chỉnh giá, theo kiểu “giảm ít, tăng nhiều” nên giá xăng vẫn tăng mạnh 2,18% cộng thêm giá điện điều chỉnh tăng 10% góp phần không nhỏ trong việc đẩy chi phí sản xuất tăng cao, tạo thêm nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.
- *Tình hình thị trường nội địa:* Một năm khó khăn của toàn ngành, hơn 61,000 doanh nghiệp phá sản, sức mua của thị trường yếu, hàng tồn kho ngày càng tăng. Mặc dù gần cuối năm các báo cáo đều thể hiện các chỉ số kinh tế tốt, nhưng tình hình thực tế chưa như mong đợi. Ngành bao bì nhựa cũng gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng dây chuyền (*chăn nuôi thì gặp dịch bệnh, thủy sản gặp khó khăn do hàng loạt doanh nghiệp trong ngành phá sản, phân bón giá - nhập lậu...*). Hơn 40% DN trong ngành bao bì phải đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng do thị trường đầu ra không có hoặc tài chính không đủ để trụ...

2. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH & KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

Tổng sản lượng (XK+ND) năm 2013: Đạt 10.269,8 tấn, tăng 15,6% so với năm 2012, trong đó:

- Tổng Sản lượng XK năm 2013: 6.423,7 tấn, tăng 6,9% so với năm 2012
- Tổng Sản lượng ND năm 2013: 3.846,2 tấn, tăng 33,7% so với năm 2012

Tổng Doanh thu (XK+ND) năm 2013: Đạt 520,7 tỷ, tăng 9,1% so với năm 2012, , trong đó:

- Tổng Doanh thu XK năm 2013: Đạt 389,84 tỷ, tăng 6,3% so với năm 2012
- Tổng Doanh thu ND năm 2013: Đạt 130,87 tỷ, tăng 18,1% so với năm 2012

Tỷ trọng Xuất Khẩu / Nội Địa năm 2013

	2012		2013	
	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa
Sản lượng	68%	32%	63%	38%
Doanh thu	77%	23%	75%	25%

Năm 2013 là năm vẫn còn rất nhiều khó khăn cho cả thị trường trong nước lẫn quốc tế, riêng ngành bao bì chịu tác động của khủng hoảng kinh tế muộn hơn các ngành khác, cộng thêm giá cả và chi phí đầu vào tăng vọt (điện 10%, xăng dầu hơn 2%, hạt nhựa hơn 5%). Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, giữ và tạo được công ăn việc làm cho hơn 750 lao động, đồng thời còn đem lại lợi nhuận cho cổ đông.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2013

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Kế hoạch 2013	Thực hiện	% Đạt
01	Sản lượng bao bì	8,600 tấn	10,270 tấn	119.42%
02	Doanh thu	435 tỷ đồng	519,9 tỷ đồng	119.52%
03	Lợi nhuận sau thuế	21,6 tỷ đồng	24,2 tỷ đồng	112.22%

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2014

1. DƯ BẢO NGẮN HẠN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

- Việt Nam chịu tác động của khủng hoảng kinh tế chậm hơn so với các nước phát triển. Do đó khó khăn vẫn còn tiếp tục trong 2 quý đầu năm, rủi ro vẫn còn hết cả năm 2014. Sức tiêu thụ chưa cải thiện đáng kể, các chính sách phát triển kinh tế chưa thúc đẩy được môi trường kinh doanh trong nước.
- Xu hướng của các doanh nghiệp xuất khẩu là tập trung vào những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hiện đại hóa dây chuyền công nghệ, chú trọng vào những sản phẩm thân thiện với môi trường, an toàn với sức khỏe tiêu dùng, đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Thị trường Châu Âu và Mỹ tiếp tục có dấu hiệu phục hồi.
- Thuế nhập khẩu hạt nhựa 1% chính thức áp dụng trong năm 2014.
- Áp lực tăng chi phí đầu vào vẫn đè nặng lên các doanh nghiệp khi giá điện, xăng dầu tăng.
- Các doanh nghiệp có sức cạnh tranh kém sẽ tiếp tục bị đào thải.

2. MỤC TIÊU TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Phân tích định phí và các chi phí không hợp lý nhằm đề ra các biện pháp tiết giảm.
- Tiếp tục tái cấu trúc và cải tiến quy trình tại một số bộ phận như KCS, cắt. Đánh giá hiệu quả việc cải tiến tại các bộ phận đã thực hiện.
- Phát triển thị phần tại các thị trường quen thuộc và tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới. Nghiên cứu các xu hướng và sản phẩm mới.
- Tiếp tục cải tiến quy trình thống kê dữ liệu và lưu chuyển thông tin của công ty.
- Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch cho các phòng ban phân xưởng bám sát mục tiêu công ty. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá dựa trên kế hoạch mục tiêu.

- Có kế hoạch phát triển nhân sự lâu dài, theo hai hướng: nâng cao năng lực nhân sự nòng cốt và đào tạo đội ngũ kế thừa.
- Chủ động tiếp cận công nghệ mới, cải tiến máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm tỷ lệ phế và tăng tính cạnh tranh của công ty.

3. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

3.1 Về hoạt động kinh doanh & cung ứng /gia công:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng. Trong đó ưu tiên xuất khẩu
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả
- Cần linh hoạt trong việc đàm phán về giá (chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn)
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng => Thông qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.

3.2 Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

a) Công nghệ:

- Tận dụng các nguyên liệu, phụ gia tồn kho và đảm bảo các PXSX sử dụng đúng mã số, cấp chất lượng. Đánh giá toàn bộ việc sử dụng phụ gia như: hạt màu, UV, mực in,... để cải tiến sử dụng phù hợp từng đơn hàng tương ứng với chất lượng phụ gia mua vào.
- Đánh giá máy móc thiết bị toàn công ty: Sợi, dệt, tráng, cắt, in và cải tiến phù hợp với năng suất, tính năng của sản phẩm
- Hỗ trợ BGD chất chính các PX sản xuất về việc thiết lập, kiểm soát qui trình SX từng phân xưởng hiệu quả
- Tiếp tục cải tiến hoạt động kiểm soát chất lượng tại khâu cắt, in, đóng kiện thành phẩm.
- Tăng cường phân tích sản phẩm cạnh tranh, tạo thêm nhiều mẫu mới có giá trị gia tăng cao

b) Quản lý chất lượng:

- Đào tạo tiếp tục nhân viên QA tại phân xưởng sợi và dệt để kiểm soát chặt chẽ tính tuân thủ qui định.
- Cải tiến thông tin thống kê, báo cáo sót lỗi phân xưởng cắt làm cơ sở cho BGD đánh giá hoạt động SX các bộ phận.
- Cơ cấu toàn bộ mô hình QA, nhiệm vụ, tiêu chí đánh giá.

c) Cơ điện:

- Tuân thủ thực hiện đúng kế hoạch BTSC bang hành , Giám sát đánh giá kết quả BTSC của các phân xưởng. Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
- Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB
- Quản lý, kiểm soát VTKT hiệu quả
- Sửa chữa tận dụng và chế tạo VTKT kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng BTSC góp phần giảm chi phí VTKT do phải mua mới.
- Quản lý kiểm soát sử dụng các nguồn năng lượng : Điện – Nước hiệu quả
- Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải ,công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cos ψ , Độ lệch pha.
- Quản lý về an toàn trong quá trình sử dụng.
- Thực hiện tốt và duy trì các giải pháp tiết kiệm.

3.3 Về sản xuất:

- Tuân thủ Qui trình sản xuất Ban giám đốc ban hành & hệ thống ISO.
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h.
- Bộ phận sản xuất tuân thủ việc thực hiện đúng 07 trọng tâm của TGD giao cho BPSX :
 - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
 - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
 - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
 - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
 - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
 - Giảm phế liệu phế phẩm.
 - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
- Nhân viên KHDD & GC tuân thủ việc báo cáo dữ liệu chính xác, kịp thời và đúng ngày theo qui định cho TGD & các TBP , các QLPX .

- Tổ gia công cam kết thực hiện việc gia công theo kế hoạch chỉ tiêu TDH 2014 : hoàn thành và vượt trên 100% năng lực SX.

3.4 Về HCNS:

- Tuyển dụng: Đáp ứng yêu cầu sản xuất kịp thời và giảm tỷ lệ nghỉ việc.
- Đào tạo: triển khai 07 chương trình đào tạo, trọng tâm là chương trình đào tạo triển khai hệ thống đánh giá theo tiêu chí KPIs và xây dựng hệ thống thông tin báo cáo
- An toàn lao động và Vệ sinh công nghiệp: (1) xây dựng hướng dẫn thao tác làm việc an toàn đối với từng nhóm máy cụ thể, (2) cải thiện máy móc thiết bị để đảm bảo an toàn.
- An ninh trật tự: Tiếp tục cải tiến hệ thống phòng chống trộm cắp.
- Cấu trúc công ty, Cơ cấu nhân sự, Quy trình và chính sách: Tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa quy trình làm việc tại QA, In, Tráng, Tổ thống kê, cắt. Tiếp tục rà soát và xin ý kiến điều chỉnh thu nhập cho các vị trí nhân viên phòng ban. Rà soát và hoàn thiện hệ thống định mức, đơn giá tại công ty. Tổ chức sắp xếp và lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, dễ tra cứu.

3.5 Về tài chính kế toán:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở thống kê dữ liệu & báo cáo
- Kiểm soát công nợ và dự báo nợ. Phát hiện và xử lý kịp thời các khoản nợ quá hạn . Không để xảy ra trường hợp nợ xấu phát sinh trong năm.
- Tăng cường kiểm tra và kiểm soát chi phí. Rà soát và kiểm tra đối chiếu với tất cả các số liệu có liên quan. Hỗ trợ các phòng ban phân tích mức tăng giảm chi phí của từng phân xưởng nhằm tiết giảm chi phí, giảm giá thành, tăng lợi nhuận.
- Kiểm tra việc tuân thủ quy trình xuất nhập kho, lưu trữ chứng từ sổ sách để đảm bảo không bị sai sót hoặc thất thoát.
- Theo dõi các khoản đầu tư, tích cực tìm kiếm lợi nhuận tài chính khác. Đảm bảo dòng tiền chi trả cho các khoản nợ phải trả , nợ vay...Đáp ứng kịp tiến độ thanh toán.
- Theo dõi giám sát chặt chẽ hàng tồn kho & phối hợp các Bộ phận khác để có hướng xử lý kịp thời.

4. CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2014

▪ Sản lượng bao bì:	≥ 9,700 tấn (tỷ trọng xuất khẩu ≥ 60 %).
▪ Doanh thu bao bì:	≥ 477,5 tỷ
▪ Tổng Lợi nhuận sau thuế:	≥ 17 tỷ
▪ Cổ tức/cổ phiếu:	≥ 8,0 %

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Đã ký)

PHẠM ĐỖ ĐIỂM HƯƠNG